

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TỈNH ĐỒNG THÁP  
ĐỀ THI CHÍNH THỨC**  
(Đề thi có 02 trang)

**uigeli.xyz**  
**KỶ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026**  
**Môn thi: NGỮ VĂN**  
Thời gian làm bài 120 phút, không kể thời gian phát đề

Họ và tên: ..... Số báo danh: .....

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**NGƯỜI ĐÁNH TRỒNG TRƯỜNG**

Nếu bảo rằng thầy Huân là người thầy tài ba xuất chúng, là ông thầy đứng trên cái thế thượng phong về trí tuệ mà rèn đúc, tạo nên được cả một lớp học trò giỏi giang, trong đó nhiều người trở thành những tên tuổi lẫy lừng, những văn nhân chính khách một thời, thì hoàn toàn không phải. Thầy giáo, nghề dạy học, đâu có được ưu ái đặc biệt, được tôn cao giá trị đến đâu, thì cũng chỉ là loại trí thức xếp loại hai, tức bậc thứ, nắm giữ các thông tin mật mã, những tri thức loài người biết cả rồi; ông thầy không phát minh. Huống hồ thầy Huân của chúng tôi chỉ là ông giáo cấp tiểu học. Trong hành trình dằng dặc của đời người, thầy chỉ là cái ga xép heo hút mà du khách chúng tôi lướt qua trong thoáng chốc. Thêm nữa, lớp môn đệ của thầy cũng chỉ lèo tèo vài chục đứa trẻ quê mùa, quý mến thầy thì hết mực đấy, nhưng sau này thành nhân thì cũng chỉ là những thân kiếp làng nhàng như thầy; anh chị nào nhờ thời vận hoặc phúc âm tổ tiên, qua tay thầy rèn cặp mấy năm trời, thành đạt lắm cũng chỉ là anh giáo cấp hai hoặc chị ủy viên thư ký ủy ban xã là cùng, ấy là xét theo phẩm trật trên nẻo đường quan lộc.

Trong mấy chục thầy cô ở chốn học đường góp phần tạo nên chúng tôi, thầy Huân, xét về mặt trí năng, chỉ là một cái bóng nhạt nhòa, dễ bị nhãng quên, giữa các đồng nghiệp của thầy. Nhưng, quan hệ thầy trò, cũng như quan hệ bằng hữu giữa người và người có một đặc thù là người ta không chỉ căn cứ vào cái tài, cái lợi thu được cho cá nhân mà trọng nể, mến mộ nhau; thế nên mới có chuyện để nói.

Cùng về làng tôi dạy học đầu năm 1955, hòa bình mới lập lại đó, ngoài thầy Huân còn có một thầy nữa tên Ngọc Kim. Thầy Ngọc Kim cùng tốt nghiệp sư phạm sơ cấp một khóa với thầy Huân, nhưng lại là một hình ảnh tương phản hoàn toàn về mọi phương diện với bạn mình. Và, tôi nghĩ, ông trời xem ra rất thích tạo ra các trò chơi oái ăm, ông xếp thầy Ngọc Kim cạnh thầy Huân là cố ý làm nổi bật sự đối nghịch của họ, là để đưa con người trần thế vào một cuộc chơi thách đố trí tuệ chẳng?

Thầy Ngọc Kim, cái tên nghe đã sang trọng, người thành thị cao ráo, trắng trẻo tươi tắn, mắt phượng, mày ngài, đẹp như một kếp cải lương, bất thiệp, kín nhẽ, khẩu khiếu linh hoạt khác thường; đã vậy lại còn lắm tài vật như đàn giỏi, hát hay; còn kẻ khẩu hiệu, vẽ panô cổ động các phong trào trong làng xã thì đến cán bộ phòng văn hóa huyện cũng phải bái phục.

Trong khi ấy, thầy Huân người thấp lùn, vai rộng, chân đi vòng kiềng, mặt sần sùi trướng cá, trông tẻ ngắt tẻ ngơ. Thầy Ngọc Kim là sản phẩm của nền văn minh hiện đại, còn thầy Huân là nguyên khối tự nhiên, cứ như là người ta nhặt thầy từ đồng ruộng ban sơ lên rồi đặt luôn vào ngôi trường này vậy. Thầy lù đù, chậm chạp, thô thấp vụng về và có già lắm. Đường giao tiếp, nói năng của thầy lại càng kém cỏi. Thầy chẳng biết lựa lòng ai. Gặp điều ngang trái là thầy tức tối, đỏ văng cả mặt, có nói thì câu chữ cứ dúi lại đến là khô sớ. “Thầy bà gì mà ăn nói cứ như là bị rứt lưỡi, lại lực cục loạc quạc thô lỗ như búa đập đe thép!” Đã có lần thầy Ngọc Kim quở trách thầy Huân như thế, trước hơn một trăm đứa học trò, giữa buổi chào cờ toàn trường.

(Lược một đoạn: Thầy Ngọc Kim và thầy Huân vì khác nhau về tính cách, lối sống nên xảy ra một số mâu thuẫn.)

Trường có hai lớp. Thầy Ngọc Kim dạy một. Thầy dạy một. Thầy dạy không hay. Giọng thầy trầm trầm, đều đều, không véo von trầm bổng, cũng không hay pha trò hoặc hoa mỹ bóng bẩy như thầy Ngọc Kim, nhưng học trò vẫn thích được học thầy. Ấy là vì thầy tận tâm tận lực với học trò. Tình thương, lòng trắc ẩn và danh dự của kẻ có học là những lý do thường trực khiến thầy đã làm cái gì cũng làm đến nơi đến chốn. Giáo án thầy nắn nót chép đi chép lại cho kỳ không một chữ sai, một dấu tẩy xóa mới thôi. Thuở nhỏ phải gánh gồng nhiều nên bên vai phải thầy bị lệch so với vai trái. Vừa như ngượng với chính mình, vừa muốn đứng trước học trò phải là một hình ảnh toàn bĩ, cả về thể chất, thầy đã đứng trước gương tập co vai phải lên cho ngang bằng với vai trái đến cả năm trời. Thầy bỏ công nhiều nhất cho việc tập nói. Biết mình hể xúc động là cuống, là lắp bắp, nên mỗi khi lâm vào cảnh nọ là thầy lập tức đặt tay lên ngực trái, để kim chế nhạo đập của con tim đang rạo rục. Đồ dùng giảng dạy các môn thầy tự làm lấy hết. Tấm bản đồ thế giới, cái

địa bàn, mô hình con chim, con cá, tuy còn sơ sài, nhưng kết tinh thật đầy đủ lòng tận tụy của thầy. Nhiều cái thầy quả tốn công tốn sức, thậm chí quá cả cái mức cần thiết.

*(Lược một đoạn: Thầy Huân tham gia vào cuộc đấu tranh bài trừ mê tín dị đoan do xã phát động, sau khi chặt cây gạo ở ngôi đền cổ, thầy bị ốm, đi bệnh viện tỉnh gần một năm trời. Thầy không chết. Khi trở về trường học cũ, thầy chỉ được nhận làm công việc đánh trống trường ăn lương hợp đồng. Sau khi nhận được một lá thư gửi đến từ quê nhà, thầy lại bị thiên đầu thống, hỏng mất một con mắt.)*

Trở lại với trường học lần thứ hai, thầy Huân vẫn được giữ chân thủ trống của nhà trường. [...] Bây giờ, vào giờ gà lên chuông, muốn đi đâu, thầy phải cầm một cái đèn dầu, vừa là để soi đường, vừa là để người ta biết mà tránh. Xung quanh thầy, ban ngày ban mặt mà tù mù, tờ mờ như ban đêm. Ấy vậy mà nhiệm vụ đánh trống trường, thầy thực hiện hết sức trọn vẹn. Có nhìn rõ đồng hồ đầu mà trống báo, trống tập hợp, trống vào lớp, trống chuyển tiết, trống tan trường, thầy hạ dùi không sai một giây.

Đặc biệt nữa là tiếng trống của thầy. Nhất là những hồi trống giục. Cùng là âm thanh của da gỗ cộng hưởng trong khoảng không đôn nên bung bật ra ngoài, cũng chỉ là chày dùi thô mộc khua động về thương tình mà sao nó vang lộng, thông thiết mà đa tầng cảm xúc thế! Lúc nó dồn dập tràn đầy khí lực, lúc nó thùng thùng buồn đứt như một linh hồn đơn côi đang bơ vơ. Có lúc nó đại đại. Có lúc nó nức nở, gào thét. Có lúc nó như tiếng kêu bi thảm phát tỏa ra từ nỗi lòng bức bối thế thiết. Ôi, tiếng trống, hóa ra nó là một thực thể phân thân của thầy, là ngôn ngữ của thầy, là âm thanh mang hồn thầy đang quặn quai!

Thế là giờ đây qua tiếng trống trường, thầy vẫn còn tồn tại, vẫn hiện diện ở cõi đời này.

*(Lược đoạn cuối: Chúng tôi đến thăm thầy, thấy xót xa khi thấy thầy cô đọc một thân một mình trong túp lều nhỏ dựng ở góc trường. Sau khi thầy mất, người ta phát hiện ra lá thư ngày trước báo tin quê thầy bị một cơn sóng thần ập vào quét sạch cả nhà cửa, ruộng vườn, vợ con thầy. Hóa ra đó là một trong những nguyên cơ gây nên những cơn đau đầu quái ác của thầy.)*

(Ma Văn Kháng<sup>1</sup>, Tập truyện ngắn **Trăng soi sân nhỏ**, NXB Hội Nhà văn, 2014, tr. 112-136)

### Thực hiện các yêu cầu:

**Câu 1.** Xác định dấu hiệu nhận biết ngôi kể của truyện ngắn trên.

**Câu 2.** Chỉ ra những từ ngữ, hình ảnh miêu tả ngoại hình của thầy Huân trong văn bản.

**Câu 3.** Phân tích hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ điệp ngữ trong các câu văn sau: *Đặc biệt nữa là tiếng trống của thầy... Lúc nó dồn dập tràn đầy khí lực, lúc nó thùng thùng buồn đứt như một linh hồn đơn côi đang bơ vơ. Có lúc nó đại đại. Có lúc nó nức nở, gào thét. Có lúc nó như tiếng kêu bi thảm phát tỏa ra từ nỗi lòng bức bối thế thiết.*

**Câu 4.** Chi tiết *thầy đã đứng trước gương tập co vai phải lên cho ngang bằng với vai trái đến cả năm trời* cho thấy phẩm chất gì của nhân vật thầy Huân?

**Câu 5.** Từ chủ đề của truyện ngắn trên, anh/chị hãy chia sẻ góc nhìn của mình về sự tận tụy của người thầy trong xã hội hiện nay.

## II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

### Câu 1 (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) cảm nhận về nhân vật thầy Huân trong văn bản ở phần Đọc hiểu.

### Câu 2 (4,0 điểm)

Trong bài *Tương lai cho thế hệ vươn mình*, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm cho rằng: *Sự trưởng thành, bền vững, thậm chí vận mệnh của đất nước phụ thuộc rất nhiều vào lực lượng thanh niên và thế hệ trẻ.*

(Nguồn: <https://baohinhphu.vn/tuong-lai-cho-the-he-vuon-minh-102250324212853694.htm>)

Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) với chủ đề: **Tuổi trẻ và trách nhiệm bảo vệ những con người yếu thế trong xã hội.**

----- HẾT -----

– Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

– Giám thị không giải thích gì thêm.

<sup>1</sup> Chủ thích: Ma Văn Kháng sinh năm 1936, quê ở Hà Nội, là nhà văn hiện đại Việt Nam nổi tiếng với các tác phẩm *Mùa lá rụng trong vườn* (tiểu thuyết, 1985), *Đám cưới không có giấy giá thú* (tiểu thuyết, 1989) và một số truyện ngắn viết về đề tài người thầy như *Thầy dạy tư*, *Người đánh trống trường*, *Thầy Khiển*, *Ông Smith và cụ già hàng xóm*, *Thầy Thế đi chợ bán trứng*, *Hoa nở vườn đêm*, *Thầy dạy Toán*, *Cây bồ kết hoa vàng*... Phong cách nghệ thuật của Ma Văn Kháng có sự kết hợp giữa tính hiện thực và tình nhân văn, giữa triết lý và trữ tình; nhà văn luôn quan tâm đến vấn đề giá trị đạo đức giữa biến động lớn lao của thời cuộc.

## PHẦN I. ĐỌC HIỂU

### Câu 1. Xác định dấu hiệu nhận biết ngôi kể của truyện ngắn trên.

Truyện ngắn được kể theo **ngôi thứ nhất**.

**Dấu hiệu nhận biết:** Người kể chuyện xưng “**tôi**”, “**chúng tôi**”, trực tiếp tham gia vào câu chuyện với tư cách là học trò cũ của thầy Huân.

Ví dụ:

“Trong mấy chục thầy cô ở chốn học đường góp phần tạo nên **chúng tôi**...”;

“Cùng về làng **tôi** dạy học đầu năm 1955...”

Ngôi kể thứ nhất giúp câu chuyện trở nên chân thực, gần gũi, giàu cảm xúc. Qua điểm nhìn của người học trò cũ, hình ảnh thầy Huân hiện lên vừa bình dị, vừa đáng thương, vừa đáng kính.

### Câu 2. Chỉ ra những từ ngữ, hình ảnh miêu tả ngoại hình của thầy Huân trong văn bản.

Những từ ngữ, hình ảnh miêu tả ngoại hình của thầy Huân là:

“**người thấp lùn**”, “**vai rộng**”, “**chân đi vòng kiềng**”, “**mặt sần sùi trứng cá**”, “**trông tẻ ngắt tẻ ngo**”, “**nguyên khối tự nhiên**”, “**lù đù, chậm chạp, thô thấp vụng về**”, “**bên vai phải thầy bị lệch so với vai trái**”, sau này thầy “**hông mất một con mắt**”.

Những chi tiết ấy cho thấy thầy Huân có ngoại hình không đẹp, thậm chí thô vụng, nhiều khiếm khuyết. Tuy nhiên, chính trong sự thô mộc ấy lại ẩn chứa một tâm hồn tận tụy, giàu tình thương và lòng tự trọng.

### Câu 3. Phân tích hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ điệp ngữ trong các câu văn sau:

*“Đặc biệt nữa là tiếng trống của thầy... Lúc nó dồn dập tràn đầy khí lực, lúc nó thùng thảng buồn đứt như một linh hồn đơn côi đang bơ vơ. Có lúc nó đại đại. Có lúc nó nức nở, gào thét. Có lúc nó như tiếng kêu bi thảm phát tỏa ra từ nỗi lòng bức bối tê thiết.”*

Trong đoạn văn, tác giả sử dụng điệp ngữ “**lúc nó**”, “**có lúc nó**”.

Biện pháp điệp ngữ này có nhiều hiệu quả nghệ thuật:

Trước hết, điệp ngữ làm nổi bật sự biến hóa phong phú của tiếng trống thầy Huân. Tiếng trống không đơn điệu mà mang nhiều cung bậc: khi mạnh mẽ, dồn dập, khi buồn bã, cô đơn, khi nức nở, gào thét, khi bi thảm, đau đớn.

Bên cạnh đó, điệp ngữ còn tạo nhịp điệu dồn dập, giàu cảm xúc cho câu văn. Những câu văn liên tiếp như những nhịp trống vang lên, lúc khoan, lúc nhặt, lúc nặng trĩu, lúc nghẹn ngào.

Đặc biệt, điệp ngữ kết hợp với nhân hóa đã khiến tiếng trống trở thành một sinh thể có linh hồn. Tiếng trống không chỉ là âm thanh báo giờ học, giờ ra chơi, mà là tiếng lòng, là nỗi đau, là tâm hồn và số phận của thầy Huân. Qua đó, người đọc cảm nhận sâu sắc hơn bi kịch, nỗi cô độc, sự tận tụy và vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật thầy Huân.

### Câu 4. Chi tiết “*thầy đã đứng trước gương tập co vai phải lên cho ngang bằng với vai trái đến cả năm trời*” cho thấy phẩm chất gì của nhân vật thầy Huân?

Chi tiết này cho thấy thầy Huân là người có **lòng tự trọng, ý thức danh dự nghề nghiệp và tinh thần tận tụy với học trò**.

Thầy biết mình có khiếm khuyết về ngoại hình: vai phải bị lệch so với vai trái. Vì không muốn xuất hiện trước học trò trong dáng vẻ thiếu hoàn chỉnh, thầy đã kiên trì tập luyện suốt cả năm trời. Hành động ấy cho thấy thầy rất coi trọng hình ảnh của người thầy trước học sinh.

Đồng thời, chi tiết này cũng thể hiện sự nghiêm túc của thầy Huân trong nghề dạy học. Với thầy, làm thầy không chỉ là truyền đạt kiến thức mà còn phải trở thành một hình ảnh mẫu mực, chẵn chu, đáng tin cậy trước học trò. Dù thầy vụng về, thô mộc, không tài hoa như thầy Ngọc Kim, nhưng thầy có một phẩm chất rất đáng quý: làm việc gì cũng cố gắng đến nơi đến chốn.

**Câu 5. Từ chủ đề của truyện ngắn trên, anh/chị hãy chia sẻ góc nhìn của mình về sự tận tụy của người thầy trong xã hội hiện nay.**

Từ truyện ngắn trên, có thể thấy sự tận tụy của người thầy là một phẩm chất vô cùng cao đẹp và cần thiết trong mọi thời đại. Người thầy tận tụy không chỉ dạy chữ, truyền đạt kiến thức mà còn dạy học trò cách sống, cách làm người, cách biết yêu thương, biết vượt qua khó khăn và hướng tới những giá trị tốt đẹp.

Trong xã hội hiện nay, vai trò của người thầy càng trở nên quan trọng. Khi tri thức có thể được tìm thấy dễ dàng qua sách vở, internet, trí tuệ nhân tạo, người thầy vẫn không thể bị thay thế, bởi thầy cô là người định hướng, nâng đỡ, truyền cảm hứng và giúp học sinh hình thành nhân cách. Sự tận tụy của người thầy thể hiện ở việc chuẩn bị bài chu đáo, quan tâm đến từng học sinh, kiên nhẫn với những em học yếu, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn, không ngừng đổi mới phương pháp dạy học để phù hợp với thời đại.

Tuy nhiên, sự tận tụy không nên bị hiểu là sự hi sinh một chiều đến mức quên bản thân. Xã hội cần biết trân trọng, bảo vệ và tạo điều kiện tốt hơn để thầy cô yên tâm cống hiến. Một nền giáo dục nhân văn phải được xây dựng trên tình yêu thương của người thầy, sự nỗ lực của học trò và sự tôn trọng của toàn xã hội đối với nghề giáo.

Qua hình ảnh thầy Huân, ta hiểu rằng giá trị của một người thầy không chỉ nằm ở tài năng xuất chúng mà còn nằm ở tấm lòng, trách nhiệm và sự bền bỉ âm thầm dành cho học trò.

## PHẦN II. VIẾT

**Câu 1. Viết đoạn văn khoảng 200 chữ cảm nhận về nhân vật thầy Huân**

**Gợi ý triển khai**

Học sinh cần làm rõ các ý chính:

- Thầy Huân là một người thầy bình dị, ngoại hình không nổi bật, thậm chí có phần thô vụng.
- Thầy không phải người tài hoa, giảng dạy cũng không hấp dẫn như thầy Ngọc Kim.
- Tuy nhiên, thầy có phẩm chất đáng quý: tận tâm, tận lực, giàu tình thương, lòng tự trọng và danh dự nghề nghiệp.
- Thầy luôn cố gắng hoàn thiện bản thân: chép giáo án cẩn thận, tập nói, tập sửa dáng đứng, tự làm đồ dùng dạy học.
- Khi không còn đứng lớp, thầy vẫn làm tròn nhiệm vụ đánh trống trường; tiếng trống trở thành tiếng lòng, tâm hồn và sự hiện diện của thầy.
- Qua nhân vật, tác giả thể hiện niềm trân trọng đối với những người thầy âm thầm cống hiến.

**Đoạn văn tham khảo**

Nhân vật thầy Huân trong văn bản *Người đánh trống trường* để lại trong lòng người đọc nhiều xúc động và suy ngẫm. Thầy không phải là một người thầy tài hoa, xuất chúng. Ngoại hình của thầy cũng không đẹp: thấp lùn, vai rộng, chân vòng kiềng, mặt sần sùi, đáng vẻ thô vụng. Việc dạy học của thầy không hấp dẫn, giọng nói trầm đều, thiếu sự sinh động. Thế nhưng, ẩn sau vẻ ngoài mộc mạc ấy là một tâm hồn đẹp đẽ và đáng kính. Thầy Huân tận tụy với học trò, làm việc gì cũng đến nơi đến chốn. Thầy chép giáo án cẩn thận, tự làm đồ dùng dạy học, tập nói, tập sửa dáng đứng để có hình ảnh chẵn chu trước học sinh. Những việc làm ấy cho thấy lòng tự trọng, danh dự nghề nghiệp và tình yêu thương học trò sâu sắc. Khi không còn được đứng lớp, thầy vẫn âm thầm làm người đánh trống trường. Tiếng trống của thầy không chỉ báo hiệu thời gian học tập mà còn là tiếng lòng, là sự hiện diện của một con người suốt đời gắn bó với mái trường. Qua nhân vật thầy Huân, ta thêm trân trọng những người thầy bình dị, âm thầm nhưng hết lòng vì học trò.

## **Câu 2. Viết bài văn khoảng 600 chữ với chủ đề: Tuổi trẻ và trách nhiệm bảo vệ những con người yếu thế trong xã hội**

### **Gợi ý triển khai**

#### **1. Mở bài**

Giới thiệu vấn đề: Tuổi trẻ không chỉ có trách nhiệm học tập, lập thân, lập nghiệp mà còn cần biết sống nhân ái, có trách nhiệm với cộng đồng, đặc biệt là với những con người yếu thế trong xã hội.

#### **2. Giải thích**

**Người yếu thế** là những người gặp khó khăn, thiệt thòi về thể chất, tinh thần, hoàn cảnh sống hoặc vị thế xã hội. Đó có thể là trẻ em mồ côi, người già neo đơn, người khuyết tật, người nghèo, nạn nhân của bạo lực, thiên tai, bệnh tật...

**Bảo vệ người yếu thế** là quan tâm, giúp đỡ, lên tiếng trước bất công, không thờ ơ trước nỗi đau của người khác, góp phần tạo nên một xã hội công bằng và nhân văn hơn.

#### **3. Bàn luận**

Tuổi trẻ cần có trách nhiệm bảo vệ người yếu thế vì:

- Người trẻ là lực lượng năng động, có tri thức, có sức khỏe, có khả năng tiếp nhận cái mới và lan tỏa điều tốt đẹp.
- Bảo vệ người yếu thế là biểu hiện của lòng nhân ái, trách nhiệm công dân và lối sống văn minh.
- Khi biết yêu thương, chia sẻ, người trẻ cũng trưởng thành hơn về nhân cách.
- Một xã hội phát triển bền vững không thể bỏ quên những người yếu thế.

Biểu hiện cụ thể:

- Tôn trọng, không kì thị, không chế giễu người có hoàn cảnh khó khăn.
- Tham gia các hoạt động thiện nguyện, giúp đỡ trẻ em nghèo, người khuyết tật, người già neo đơn.
- Lên tiếng trước hành vi bạo lực, bắt nạt, xâm hại, phân biệt đối xử.
- Sử dụng mạng xã hội có trách nhiệm, không lan truyền thông tin gây tổn thương người yếu thế.
- Học tập, rèn luyện để sau này có năng lực đóng góp nhiều hơn cho cộng đồng.

#### **4. Mở rộng, phản đề**

Phê phán những người trẻ sống ích kỉ, vô cảm, thờ ơ trước nỗi đau của người khác; lợi dụng lòng thương để trục lợi; hoặc có hành vi miệt thị, bắt nạt người yếu thế.

## 5. Bài học nhận thức và hành động

Mỗi người trẻ cần nuôi dưỡng lòng nhân ái, biết sống có trách nhiệm, bắt đầu từ những việc nhỏ nhưng thiết thực trong gia đình, nhà trường và xã hội.

### Bài văn tham khảo

Trong bài *Tương lai cho thế hệ vươn mình*, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm cho rằng: “*Sự trưởng thành, bền vững, thậm chí vận mệnh của đất nước phụ thuộc rất nhiều vào lực lượng thanh niên và thế hệ trẻ.*” Ý kiến ấy gợi nhắc mỗi người trẻ hôm nay không chỉ phải nỗ lực học tập, lập thân, lập nghiệp mà còn cần sống nhân ái, có trách nhiệm với cộng đồng. Một trong những trách nhiệm quan trọng ấy là bảo vệ những con người yếu thế trong xã hội.

Người yếu thế là những người gặp nhiều thiệt thòi, khó khăn trong cuộc sống. Họ có thể là trẻ em mồ côi, người già neo đơn, người khuyết tật, người nghèo, người bệnh nặng, nạn nhân của bạo lực, thiên tai hoặc những người bị phân biệt đối xử. Bảo vệ người yếu thế không chỉ là giúp họ bằng vật chất mà còn là tôn trọng, cảm thông, lên tiếng trước bất công và tạo điều kiện để họ được sống an toàn, được đối xử bình đẳng, được phát triển như mọi người.

Tuổi trẻ cần có trách nhiệm bảo vệ những con người yếu thế trước hết vì đó là biểu hiện của lòng nhân ái. Một con người trưởng thành không chỉ được đánh giá bằng tri thức hay thành công cá nhân mà còn ở cách người ấy ứng xử với những người kém may mắn hơn mình. Biết cúi xuống nâng đỡ một em nhỏ khó khăn, biết lắng nghe một người đang đau khổ, biết bênh vực người bị bắt nạt, đó là những hành động làm đẹp thêm nhân cách của người trẻ.

Hơn nữa, thanh niên là lực lượng giàu sức khỏe, tri thức, nhiệt huyết và khả năng lan tỏa. Trong thời đại công nghệ số, một hành động đẹp của người trẻ có thể truyền cảm hứng rộng rãi trong cộng đồng. Nhiều bạn trẻ đã tham gia các chương trình thiện nguyện, dạy học miễn phí cho trẻ em nghèo, quyên góp giúp đồng bào vùng thiên tai, hỗ trợ người khuyết tật, hiến máu nhân đạo, bảo vệ trẻ em trước bạo lực và xâm hại. Những việc làm ấy tuy có thể nhỏ bé nhưng góp phần làm cho xã hội trở nên ấm áp, công bằng và nhân văn hơn.

Bảo vệ người yếu thế còn là trách nhiệm công dân. Một đất nước muốn phát triển bền vững không thể chỉ quan tâm đến tốc độ tăng trưởng kinh tế mà bỏ quên những phận người thiệt thòi. Khi người trẻ biết chia sẻ với người yếu thế, họ đang góp phần xây dựng một xã hội mà ở đó con người được yêu thương, được tôn trọng và không ai bị bỏ lại phía sau. Trách nhiệm ấy có thể bắt đầu từ những việc rất gần gũi: không chế giễu bạn có hoàn cảnh khó khăn, không miệt thị ngoại hình người khác, giúp đỡ người già qua đường, tham gia hoạt động thiện nguyện, lên tiếng khi thấy hành vi bắt nạt, bạo lực, xâm hại hoặc phân biệt đối xử.

Tuy nhiên, trong cuộc sống vẫn còn một bộ phận người trẻ sống ích kỉ, vô cảm, chỉ quan tâm đến lợi ích cá nhân. Có người thờ ơ trước nỗi đau của người khác, thậm chí dùng mạng xã hội để chế giễu, công kích, làm tổn thương những người vốn đã yếu thế. Cũng có người lợi dụng danh nghĩa giúp đỡ để đánh bóng bản thân hoặc trục lợi. Những hành vi ấy cần bị phê phán vì đi ngược lại truyền thống nhân ái của dân tộc và làm tổn thương các giá trị tốt đẹp của xã hội.

Mỗi người trẻ cần hiểu rằng bảo vệ người yếu thế không phải là việc quá xa vời. Đó có thể là một lời nói tử tế, một hành động giúp đỡ đúng lúc, một thái độ tôn trọng, một sự lên tiếng dũng cảm trước cái xấu. Khi biết sống vì người khác, tuổi trẻ không chỉ làm cho xã hội tốt đẹp hơn mà còn làm cho chính mình trở nên trưởng thành, có ích và đáng quý hơn. Một thế hệ trẻ biết yêu thương, biết bảo vệ những con người yếu thế chắc chắn sẽ là nền tảng vững chắc cho tương lai nhân văn và bền vững của đất nước.